

Bản án số: 67/2022/HSST  
Ngày 20-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Trà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Hải

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2021/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 17/TB-TA ngày 4 tháng 3 năm 2022, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Võ Văn H**, sinh năm 1989 tại Tp. Hồ Chí Minh; trú tại: Số X đường Y khu phố V, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị A; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản 223/2010/HSPT ngày 16-4-2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-9-2016, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự. Nhân thân: Tại bản án số 09/2021/HSST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21 tháng 10 năm 2020 bị cáo bị bắt giam trong vụ án khác. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc-Bộ Công an (có mặt).

**Người bị hại:** Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Phú Mỹ

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Thân Đăng P-Chủ tịch UBND xã T (vắng mặt)

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Huy Đ-Trưởng ban quản lý chợ T (vắng mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Địa chỉ: X đường y, phường T Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Ông Võ Trường A, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)
2. Ông Mai Xuân T, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 18/12/2019, Võ Văn H điều khiển xe mô tô màu đỏ (không rõ biển số) đi đến chợ xã T, thị xã P để bán cá. Khi đi qua nhà của Ban quản lý chợ, H thấy cửa mở, không có người, bên trong có một cái máy bơm màu đỏ dùng để chữa cháy nên đột nhập vào lấy chiếc máy bơm chở đến căn nhà hoang gần hồ xã C cất giấu.

Ban quản lý chợ T đã trình báo công an. Qua điều tra, truy xét thì H đã thừa nhận và chỉ dẫn nơi cất giấu máy bơm, khi công an đang khiêng máy bơm thì H bỏ chạy trốn. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc máy bơm và tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H để điều tra. Kết quả điều tra còn xác định: Sau khi H lên TP Hồ Chí Minh rồi tiếp tục tham gia trộm cắp tài sản tại huyện N và bị các cơ quan tố tụng huyện N khởi tố, đến ngày 21/10/2020 bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện N.

\* Định giá tài sản: Tại Kết luận số 196/KL ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định chiếc máy bơm chữa cháy hiệu V46BS tính đến ngày 18/10/2019, giá trị còn lại là 8 triệu đồng

\* Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả chiếc máy bơm cho BQL chợ T thuộc UBND xã T theo Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ ngày 27/12/2019

\*Giải quyết dân sự: Ủy ban nhân dân xã T không có yêu cầu.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 01-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

*Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:*

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn H tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

*Lời khai của bị cáo:* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng. Bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tố tụng*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *[2] Về tội danh và điều luật áp dụng*

Tại phiên tòa, bị cáo tại tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Khoảng 8 giờ ngày 18/10/2019, tại chợ xã T, thị xã P, Võ Văn H có hành vi trộm cắp 01 máy bơm dùng chữa cháy hiệu V46BS trị giá còn lại là 8 triệu đồng của BQL chợ T thuộc UBND xã T.

Hành vi bị cáo Võ Văn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

#### *[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhất thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì ham chơi, lười lao động bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ bản thân. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, ảnh hưởng xấu trật tự an ninh tại địa phương. Xét bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục phạm tội. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác tố tụng. Trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản và bị bắt theo Lệnh truy nã, thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, tương ứng với đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

#### *[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng theo quy định.

[9] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Võ Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 02 (hai) năm tù, Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2020.

2. Án phí: bị cáo Võ Văn H phải nộp 200.000 đồng ( hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Huỳnh Thanh Trà**